

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG LỆNH ĐIỀU KIỆN PHÁI SINH TRÊN UNITRADE

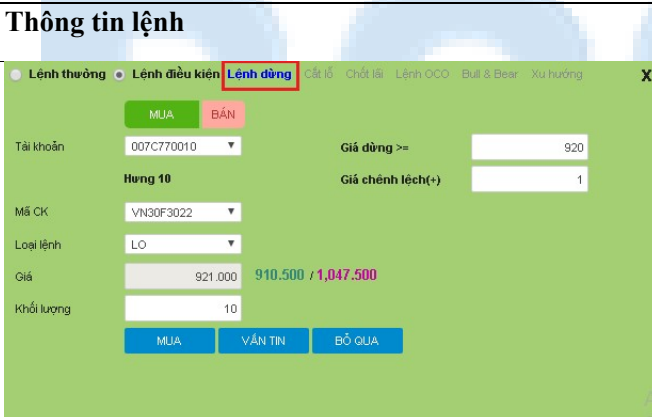

1. Lệnh dừng – SO (Stop order)

1.1. Đặc điểm lệnh:

- Là loại lệnh chờ & được kích hoạt nếu giá thị trường (MP) đạt tới hoặc vượt qua mức giá dừng (giá kích hoạt (TP)) thì khi đó lệnh sẽ được đẩy vào sàn, với giá = giá kích hoạt \pm giá chênh lệch nào đó.
- Có hai loại lệnh dừng: Lệnh dừng để bán và lệnh dừng để mua.
- Lệnh dừng để bán luôn đặt giá thấp hơn thị giá hiện tại của một chứng khoán muốn bán.
- Lệnh dừng để mua luôn đặt giá cao hơn thị giá của chứng khoán cần mua.
- Lệnh chỉ áp dụng với loại lệnh LO & chỉ bao gồm 1 lệnh đơn được hiển thị trên sổ lệnh.
- Loại lệnh bao gồm các thông tin:
 - Giá dừng (chính là giá TP) = Giá đặt lệnh (OP): Giá này mục đích là điều kiện để kích hoạt lệnh khi giá thị trường MP đạt đến giá này.
 - Giá chênh lệch: Giá chênh lệch so với giá OP
 - Giá đặt lệnh thực tế = Giá đặt lệnh (OP) \pm Giá chênh lệch


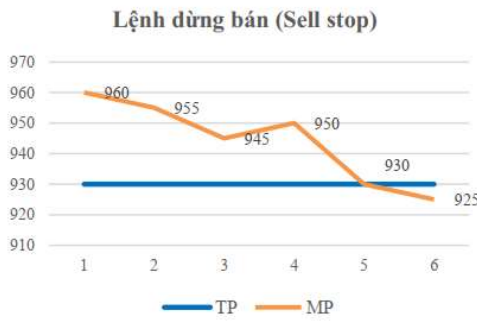
1.2. Lệnh dừng mua (Buy stop):

- Khi Giá cổ phiếu trên thị trường (MP) \geq giá dừng mua, lệnh mua sẽ được kích hoạt trong hệ thống.

| Thông tin lệnh | Ví dụ |
|---|--|
|  <p>- Tài khoản - Mã CK (hợp đồng phái sinh) - Loại lệnh: Mặc định là lệnh LO - Giá dừng \geq: Giá dừng mua - Giá chênh lệch (+): giá chênh lệch so với giá kích hoạt - Giá đặt = Giá dừng + Giá chênh lệch - KL: khối lượng vị thế đặt Đủ điều kiện kích hoạt: Giá thị trường \geq Giá dừng \rightarrow hệ thống tự đẩy 1 lệnh mua theo thông tin đã đặt.</p> |  <p>- Giá dừng \geq 920 - Giá chênh lệch (+): 1 - Giá cổ phiếu trên thị trường đang biến động (MP).<ul style="list-style-type: none">• Nếu $MP < \text{Giá dừng}$ \rightarrow Lệnh dừng mua chưa được kích hoạt.• Nếu $MP \geq \text{Giá dừng}$ \rightarrow Lệnh mua được kích hoạt. Khi đó, Giá đặt lệnh thực tế = Giá dừng + Giá chênh lệch = $920 + 1 = 921$.</p> |

1.3. Lệnh dừng bán (Sell stop):

- Khi Giá CP trên thị trường (MP) \leq Giá dừng bán, lệnh bán sẽ được kích hoạt trong hệ thống.

| Thông tin lệnh | Ví dụ |
|--|---|
|  <p>- Tài khoản - Mã CK (hợp đồng phái sinh) - Loại lệnh: Mặc định là lệnh LO - Giá dừng \leq: Giá dừng bán - Giá chênh lệch (-): giá chênh lệch so với giá kích hoạt - Giá đặt = Giá dừng - Giá chênh lệch - KL: khối lượng vị thế đặt Đủ điều kiện kích hoạt: Giá thị trường \leq Giá dừng \rightarrow hệ thống tự đẩy 1 lệnh bán theo thông tin đã đặt.</p> |  <p>- Giá dừng \leq 930 - Giá chênh lệch (-): 1 - Giá cổ phiếu trên thị trường đang biến động (MP). • Nếu MP > Giá dừng \rightarrow Lệnh dừng bán chưa được kích hoạt. • Nếu MP \leq Giá dừng \rightarrow Lệnh bán được kích hoạt. Khi đó, Giá đặt lệnh thực tế = Giá dừng - Giá chênh lệch = 930 - 1 = 929.</p> |

2. Lệnh cắt lỗ (cut loss)

2.1. Đặc điểm lệnh

- Là loại lệnh giúp NĐT cắt lỗ khi thị trường giảm và không đạt kỳ vọng

- Bao gồm 2 lệnh:

• Một lệnh LO Mua/Bán (lệnh gốc)

• Một lệnh dừng cắt lỗ được thiết lập trước với mức lỗ bằng cách biệt tuyệt đối so với mức giá của lệnh gốc trước đó

- Lệnh gốc sẽ được đẩy vào sàn trước

- Lệnh cắt lỗ được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp

- Thông tin lệnh bao gồm:

• Lệnh nhập thông tin thường: Mã, loại lệnh (LO), giá, khối lượng

• Lỗ: Giá trị chênh lệch cắt lỗ so với giá mua/bán của lệnh gốc

• Chênh lệch giá

2.2. Lệnh gốc là lệnh mua

The screenshot shows a trading platform window with a green background. At the top, there are tabs: "Lệnh thường", "Lệnh điều kiện", "Lệnh dừng", "Cắt lỗ", "Chốt lãi", "Lệnh OCO", "Bull & Bear", and "Xu hướng". The "Cắt lỗ" tab is selected. Below the tabs, there are two buttons: "MUA" (highlighted in green) and "BÁN" (highlighted in red). The form contains the following fields:

- Tài khoản: 0003
- Hung 3
- Mã CK: VN30F1903
- Loại lệnh: LO
- Giá: 926 (with a price range of 861.2 / 990.8)
- Khối lượng: 2
- Biên độ cắt lỗ (-): 5
- Giá chênh lệch(-): 1

At the bottom, there are three buttons: "MUA", "VÁN TIN", and "BỎ QUA".

| Thông tin lệnh | Ví dụ |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản - Mã CK (hợp đồng phái sinh) - Loại lệnh: Mặc định là lệnh LO - Giá: Giá của lệnh mở vị thế (lệnh gốc) - Biên độ cắt lỗ (-): Biên độ cắt lỗ để xác định giá cắt lỗ - Giá chênh lệch (-): chênh lệch giá so với giá cắt lỗ - Giá cắt lỗ = Giá lệnh gốc – Biên độ cắt lỗ - Giá chênh lệch - KL: khối lượng vị thế đặt | <ul style="list-style-type: none"> - Giá (giá đặt của lệnh gốc): 926 - Biên độ cắt lỗ (-): 5 - Giá chênh lệch (-): 1 - Lệnh gốc sẽ được đẩy vào thị trường và hiển thị như thông tin đặt lệnh. - Lệnh cắt lỗ được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp, thông tin lệnh: <ul style="list-style-type: none"> • Loại lệnh = Bán • KL = KL khớp lệnh gốc • Giá = Giá khớp lệnh gốc – Biên độ cắt lỗ - Giá chênh lệch = 926 – 5 – 1 = 920 |

2.3. Lệnh gốc là lệnh bán

The screenshot shows a trading platform window with a red background. At the top, there are tabs: "Lệnh thường", "Lệnh điều kiện", "Lệnh dừng", "Cắt lỗ", "Chốt lãi", "Lệnh OCO", "Bull & Bear", and "Xu hướng". The "Cắt lỗ" tab is selected. Below the tabs, there are two buttons: "MUA" (highlighted in green) and "BÁN" (highlighted in red). The form contains the following fields:

- Tài khoản: 0003
- Hung 3
- Mã CK: VN30F1903
- Loại lệnh: LO
- Giá: 924 (with a price range of 861.2 / 990.8)
- Khối lượng: 1
- Biên độ cắt lỗ (+): 6
- Giá chênh lệch(+): 2

At the bottom, there are three buttons: "BÁN", "VÁN TIN", and "BỎ QUA".

| Thông tin lệnh | Ví dụ |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản - Mã CK (hợp đồng phái sinh) - Loại lệnh: Mặc định là lệnh LO - Giá: Giá của lệnh mở vị thế (lệnh gốc) - Biên độ cắt lỗ (+): Biên độ cắt lỗ để xác định giá cắt lỗ - Giá chênh lệch (+): chênh lệch giá so với giá cắt lỗ | <ul style="list-style-type: none"> - Giá (giá đặt của lệnh gốc): 924 - Biên độ cắt lỗ (-): 6 - Giá chênh lệch (-): 2 - Lệnh gốc sẽ được đẩy vào thị trường và hiển thị như thông tin đặt lệnh. - Lệnh tắt toán được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp, |

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Giá cắt lỗ = Giá lệnh gốc + Biên độ cắt lỗ + Giá chênh lệch - KL: khối lượng vị thế đặt | <p>thông tin lệnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Loại lệnh = Mua • KL = KL khớp lệnh gốc • Giá = Giá khớp lệnh gốc + Biên độ cắt lỗ + Giá chênh lệch = $924 + 6 + 2 = 932$ |
|--|---|

3. Lệnh chốt lãi – SP (Stop profit)

3.1. Đặc điểm lệnh

- Là lệnh giúp NĐT thực hiện nhanh chóng việc chốt lãi
- Bao gồm 2 lệnh:
 - Một lệnh LO Mua/Bán (lệnh gốc)
 - Một lệnh LO để tắt toán vị thế ở lệnh gốc trước đó với mức kì vọng bằng cách biệt tuyệt đối so với mức giá của lệnh giới hạn.
- Lệnh gốc sẽ được đẩy vào sàn trước
- Lệnh chốt lãi được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp.

3.2. Lệnh gốc là lệnh mua

| Thông tin lệnh | Ví dụ |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Lệnh nhập gốc: Mã, Loại lệnh LO (mặc định), Giá, Khối lượng - Biên độ chốt lãi (+): Giá trị chênh lệch kỳ vọng lãi so với giá mua của lệnh gốc - Giá chênh lệch (-) | <ul style="list-style-type: none"> - Giá (giá đặt của lệnh gốc): 925 - Biên độ chốt lãi (+): 10 - Giá chênh lệch (-): 4 - Lệnh gốc sẽ được đẩy vào thị trường và hiển thị như thông tin đặt lệnh. - Lệnh tắt toán được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp, thông tin lệnh: <ul style="list-style-type: none"> • Loại lệnh = Bán • KL = KL khớp lệnh gốc • Giá = Giá khớp lệnh gốc + Biên độ chốt lãi - Giá chênh lệch = $925 + 10 - 4 = 931$ |

3.3. Lệnh gốc là lệnh bán

| Thông tin lệnh | Ví dụ |
|--|--|
| <p>- Lệnh nhập gốc: Mã, Loại lệnh LO (mặc định), Giá, Khối lượng</p> <p>- Biên độ chốt lãi (-): Giá trị chênh lệch kỳ vọng lãi so với giá bán của lệnh gốc</p> <p>- Giá chênh lệch (+)</p> | <p>- Giá (giá đặt của lệnh gốc): 930</p> <p>- Biên độ chốt lãi (-): 9</p> <p>- Giá chênh lệch (+): 2</p> <p>- Lệnh gốc sẽ được đẩy vào thị trường và hiển thị như thông tin đặt lệnh.</p> <p>- Lệnh tắt toán được kích hoạt khi lệnh gốc đã khớp, thông tin lệnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Loại lệnh = Mua • KL = KL khớp lệnh gốc • Giá = Giá khớp lệnh gốc - Biên độ chốt lãi + Giá chênh lệch = $930 - 9 + 2 = 923$ |

4. Lệnh OCO – OC

4.1. Đặc điểm lệnh

- Là loại lệnh gồm 2 lệnh:
 - Lệnh chốt lãi ở mức giá kỳ vọng
 - Lệnh cắt lỗ khi giá quá mức quy định của NĐT
- Lệnh chốt lãi sẽ được kích hoạt trước (sau khi đặt lệnh điều kiện này, thì lệnh chốt lãi được đẩy vào sổ)
- Nếu lệnh chốt lãi khớp lệnh => Lệnh cắt lỗ bị hủy
- Nếu lệnh chốt lãi chưa khớp và trường hợp giá MP đạt tới mức giá cắt lỗ -> thì lệnh cắt lỗ được kích hoạt và lệnh chốt lãi sẽ bị hủy
- Thông tin lệnh OCO bao gồm:
 - Thông tin lệnh LO là lệnh chốt lãi: Mã, khối lượng, giá
 - Giá cắt lỗ (chính là TP): là giá khi giá trị trường MP đạt tới mức giá TP thì lệnh cắt lỗ được kích hoạt

4.2. Lệnh OCO mua

| Thông tin lệnh | Ví dụ |
|--|--|
| <div data-bbox="199 398 852 705"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản - Mã CK/ Mã HĐ phái sinh - Loại lệnh: Chọn lệnh LO - Giá: Giá chốt lãi - Giá cắt lỗ - Giá chênh lệch (+) • Lệnh chốt lãi được đẩy vào sổ trước. • Nếu lệnh chốt lãi được khớp thì lệnh cắt lỗ bị hủy. • Nếu lệnh chốt lãi chưa được khớp, giá thị trường đạt tới mức cắt lỗ thì lệnh cắt lỗ được đẩy vào thị trường. Lệnh nào khớp trước, lệnh còn lại sẽ bị hủy. | <div data-bbox="890 421 1444 705"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp NĐT đang nắm giữ vị thế bán, cần tắt toán vị thế khi đạt kỳ vọng hoặc cắt lỗ khi thị trường tăng. - Giá vị thế bán = 960 - Thông tin lệnh chốt lãi: Giá = 950 & Giá cắt lỗ = 965 - Lệnh chốt lãi được đẩy vào sàn: Giá = 950 & Khối lượng theo thông tin đặt lệnh - Lệnh cắt lỗ ở trạng thái pending: Nếu Lệnh chốt lãi chưa khớp & Giá MP >= Giá cắt lỗ là 965 -> Lệnh cắt lỗ được kích hoạt & Lệnh chốt lãi bị hủy. |

4.3. Lệnh OCO bán

| Thông tin lệnh | Ví dụ |
|--|---|
| <div data-bbox="199 1321 852 1650"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản - Mã CK/ Mã HĐ phái sinh - Loại lệnh: Chọn lệnh LO - Giá: Giá chốt lãi - Giá cắt lỗ - Giá chênh lệch (+) • Lệnh chốt lãi được đẩy vào sổ trước. | <div data-bbox="890 1332 1444 1635"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp NĐT đang nắm giữ vị thế mua, cần tắt toán vị thế khi đạt kỳ vọng hoặc cắt lỗ khi thị trường giảm. - Giá vị thế mua = 960 - Thông tin lệnh chốt lãi: Giá = 970 & Giá cắt lỗ = 955 - Lệnh chốt lãi được đẩy vào sàn: Giá = 970 & Khối lượng theo thông tin đặt lệnh |

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> • Nếu lệnh chốt lãi được khớp thì lệnh cắt lỗ bị hủy. • Nếu lệnh chốt lãi chưa được khớp, giá thị trường đạt tới mức cắt lỗ thì lệnh cắt lỗ được đẩy vào thị trường. Lệnh nào khớp trước, lệnh còn lại sẽ bị hủy. | <ul style="list-style-type: none"> - Lệnh cắt lỗ ở trạng thái pending: Nếu Lệnh chốt lãi chưa khớp & Giá MP <= Giá cắt lỗ là 955 -> Lệnh cắt lỗ được kích hoạt & Lệnh chốt lãi bị hủy. |
|--|---|

5. Lệnh Bull & Bear

5.1. Đặc điểm lệnh

- Là một tổ hợp lệnh bao gồm: 1 lệnh giới hạn Mua/Bán (LO), 1 lệnh giới hạn để tắt toán vị thế mở ở mức giá kỳ vọng, và 1 lệnh dừng cắt lỗ. Giá trị mức cắt lỗ hay sinh lời kỳ vọng được thiết lập bằng cách biệt tuyệt đối so với mức giá của lệnh giới hạn (mục Lãi và Lỗ).

- Số lệnh sẽ thể hiện một lệnh giới hạn đã được gửi vào sổ giao dịch ở trạng thái Chờ khớp. Sau khi lệnh giới hạn này được khớp, số lệnh sẽ hiển thị thêm hai lệnh:

- Một lệnh giới hạn để tắt toán vị thế đã được gửi vào sổ giao dịch ở trạng thái Chờ khớp.
- Một lệnh dừng cắt lỗ chờ kích hoạt trên hệ thống nhưng chưa được đẩy vào sổ giao dịch.

- Nếu giá thị trường thay đổi chạm những điều kiện tắt toán vị thế hoặc dừng cắt lỗ thì một trong hai lệnh sẽ được khớp hoặc kích hoạt và lệnh còn lại sẽ được hủy.

- Thông tin trong lệnh:

- Thông tin lệnh đặt thông thường (bao gồm: mã, giá, KL, loại Mua/Bán)
- Biên độ chốt lãi: Mức lãi kỳ vọng
- Biên độ chốt lỗ: Mức lỗ sẽ cắt lỗ
- Giá chênh lệch: Chênh lệch giá so với mức lãi/lỗ kỳ vọng.

5.2. Lệnh gốc là lệnh mua

Thông tin lệnh


- Thông tin đặt lệnh thông thường (bao gồm: Mã, Loại lệnh: mặc định là LO, Giá lệnh gốc, Khối lượng, loại lệnh Mua/Bán)
- Biên độ chốt lãi (+): mức lãi kỳ vọng của lệnh mua

Ví dụ lệnh MUA đã khớp

- Giá lệnh mua gốc đã khớp: 970
- Biên độ chốt lãi = 10
- Biên độ cắt lỗ = 5
- Giá chênh lệch = 1
- ➔ Trên sổ lệnh điều kiện, hiển thị 2 lệnh con của lệnh LO gốc:

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Biên độ chốt lỗ (-): mức lỗ sẽ cắt của lệnh mua - Giá chênh lệch (-): chênh lệch giá khi đặt lệnh. | <ul style="list-style-type: none"> • Lệnh 1: LỆNH BÁN chốt lãi: Giá đặt = Giá khớp mua + lãi - chênh lệch = $970 + 10 - 1 = 979$ • Lệnh 2: LỆNH BÁN cutloss: Giá đặt = Giá khớp mua - lỗ - chênh lệch = $970 - 5 - 1 = 964$ → Khi đặt thông tin lệnh như trên: • Hệ thống tự động đẩy 1 lệnh Mua, giá 970, KL 3 • Sau khi lệnh Mua khớp, hệ thống tự động đẩy 1 lệnh chốt lãi Bán, giá 980, KL 3 • Nếu lệnh chốt lãi chưa khớp, giá thị trường chạm giá cắt lỗ (965) thì lệnh cắt lỗ được đẩy vào sàn. • Trong 2 lệnh chốt lãi, cắt lỗ, lệnh nào được khớp trước thì lệnh còn lại sẽ bị hủy. |
|---|--|

5.3. Lệnh gốc là lệnh bán

| | |
|---|--|
|  | |
| <p>Thông tin lệnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin đặt lệnh thông thường (bao gồm: Mã, Loại lệnh: mặc định là LO, Giá lệnh gốc, Khối lượng, loại lệnh Mua/Bán) - Biên độ chốt lãi (-): mức lãi kỳ vọng của lệnh mua - Biên độ chốt lỗ (+): mức lỗ sẽ cắt của lệnh mua - Giá chênh lệch (+): chênh lệch giá khi đặt lệnh. | <p>Ví dụ lệnh BÁN đã khớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá lệnh bán gốc đã khớp: 970 - Biên độ chốt lãi = 10 - Biên độ cắt lỗ = 5 - Giá chênh lệch = 1 → Trên sổ lệnh điều kiện, hiển thị 2 lệnh con của lệnh LO gốc: <ul style="list-style-type: none"> • Lệnh 1: LỆNH MUA chốt lãi: Giá đặt = Giá khớp bán - lãi + chênh lệch = $970 - 10 + 1 = 961$ • Lệnh 2: LỆNH MUA cutloss: Giá đặt = Giá khớp bán + lỗ + chênh lệch = $970 + 5 + 1 = 976$ → Khi đặt thông tin lệnh như trên: <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống tự đẩy 1 lệnh Bán, giá 970, KL 10 |

| | |
|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> • Sau khi lệnh Bán khớp, hệ thống tự động đẩy 1 lệnh chốt lãi Mua, giá 960, KL 10 • Nếu lệnh chốt lãi chưa khớp, giá thị trường chạm giá cắt lỗ (975) thì lệnh cắt lỗ được đẩy vào sàn. • Trong 2 lệnh chốt lãi, cắt lỗ, lệnh nào được khớp trước thì lệnh còn lại sẽ bị hủy. |
|--|---|

6. Lệnh xu hướng – TS (Trailing stop)

6.1. Đặc điểm lệnh

- Trailing stop thường được sử dụng đi kèm với một vị thế đang mở, với vai trò là một lệnh dừng cắt lỗ với giá kích hoạt (TP) được điều chỉnh tự động theo bước nhảy (step) đã được xác lập trước. Chức năng này cho phép lệnh Trailing stop cập nhật giá kích hoạt (TP) của lệnh dừng cắt lỗ theo gần giá trị trường (MP) khi giá thị trường đang đi cùng chiều giao dịch (giá lên khi đang nắm vị thế mua và giá xuống khi nắm vị thế bán).

- Khi điều kiện để giá kích hoạt thỏa mãn, lệnh giới hạn tại mức giá kích hoạt sẽ được gửi vào sở giao dịch.

- Loại lệnh bao gồm các thông tin:

- Giá kích hoạt TP = Giá đặt lệnh (OP): Giá này mục đích là điều kiện để kích hoạt lệnh khi giá thị trường MP đạt đến giá này.
- Giá chênh lệch: Giá chênh lệch so với giá OP
- Giá đặt lệnh thực tế = giá OP ± Giá chênh lệch

6.2. Lệnh xu hướng mua

Là lệnh Mua với giá mua được tự động điều chỉnh trượt xuống bám sát xu thế giảm của thị trường để đạt mức giá tối ưu nhất. Khi giá thị trường có xu hướng giảm, giá kích hoạt được điều chỉnh xuống một lượng bằng biên trượt (là chênh lệch giá thị trường hiện tại trừ đi giá thị trường khi đặt lệnh) mỗi khi giá thị trường tạo đáy kể từ khi đặt lệnh. Khi giá thị trường tăng, giá kích hoạt sẽ được giữ nguyên. Theo đó, giá thị trường biến động cho đến khi giá kích hoạt điều chỉnh và giá thị trường chạm nhau, lệnh sẽ được đẩy vào sàn với giá đặt sẽ được điều chỉnh thêm một lượng bằng giá kích hoạt cuối cùng trừ đi giá kích hoạt ban đầu.

| <p>Thông tin lệnh</p> <p> <input checked="" type="radio"/> Lệnh thường <input checked="" type="radio"/> Lệnh điều kiện <input type="radio"/> Lệnh dừng <input type="radio"/> Cắt lỗ <input type="radio"/> Chốt lãi <input type="radio"/> LệnhOCO <input type="radio"/> Bull & Bear <input checked="" type="radio"/> Xu hướng </p> <p> <input type="button" value="MUA"/> <input type="button" value="BÁN"/> </p> <p>Tài khoản: 0010 Khoảng dừng: 10</p> <p>Hưng 10 Giá chênh lệch(+): 2</p> <p>Mã CK: VN30F3022</p> <p>Loại lệnh: LO</p> <p>Giá: 0.000 910.500 / 1,047.500</p> <p>Khối lượng: 10</p> <p> <input type="button" value="MUA"/> <input type="button" value="VẮN TIN"/> <input type="button" value="BỎ QUA"/> </p> <p>- Tài khoản - Mã CK/ Mã HĐ phái sinh</p> | <p>Ví dụ</p> <p style="text-align: center;">Lệnh xu hướng mua</p> <table border="1"> <caption>Data for Lệnh xu hướng mua chart</caption> <thead> <tr> <th>Period</th> <th>TP (Blue)</th> <th>MP (Orange)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>1</td><td>965</td><td>955</td></tr> <tr><td>2</td><td>955</td><td>945</td></tr> <tr><td>3</td><td>955</td><td>950</td></tr> <tr><td>4</td><td>950</td><td>940</td></tr> <tr><td>5</td><td>950</td><td>945</td></tr> <tr><td>6</td><td>950</td><td>950</td></tr> <tr><td>7</td><td>950</td><td>960</td></tr> </tbody> </table> <p>- Khoảng dừng = 10 - Giá chênh lệch = 2</p> | Period | TP (Blue) | MP (Orange) | 1 | 965 | 955 | 2 | 955 | 945 | 3 | 955 | 950 | 4 | 950 | 940 | 5 | 950 | 945 | 6 | 950 | 950 | 7 | 950 | 960 |
|---|---|-------------|-----------|-------------|---|-----|-----|---|-----|-----|---|-----|-----|---|-----|-----|---|-----|-----|---|-----|-----|---|-----|-----|
| Period | TP (Blue) | MP (Orange) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 965 | 955 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | 955 | 945 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | 955 | 950 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | 950 | 940 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | 950 | 945 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | 950 | 950 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 7 | 950 | 960 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Loại lệnh: Mặc định là LO - Giá: Hệ thống tự tính dựa trên giá thị trường và khoảng dừng - Giá chênh lệch (+): Giá đặt chênh lệch so với giá kích hoạt lệnh - Khoảng dừng: khoảng xác định giá kích hoạt. | <ul style="list-style-type: none"> - $TP = MP + \text{Khoảng dừng}$ → Tại mỗi thời điểm, sẽ tính được TPmin (dựa vào thông tin MP của mã phái sinh và theo công thức trên) - > Phi lệnh vào sàn khi và chỉ khi $MP = TPmin$ (Theo ví dụ trên thì $TPmin = 950$) - Giá đặt lệnh = $TP + \text{Giá chênh lệch} = 950 + 2 = 952$ |
|--|--|

6.3. Lệnh xu hướng bán

Là lệnh Bán với giá bán được tự động điều chỉnh trượt lên bám sát xu thế tăng của thị trường để đạt mức giá tối ưu nhất. Khi giá thị trường có xu hướng tăng, giá kích hoạt được điều chỉnh tăng một lượng bằng biên trượt (là chênh lệch giá thị trường hiện tại trừ đi giá thị trường khi đặt lệnh) mỗi khi giá thị trường đạt đỉnh kể từ khi đặt lệnh. Khi giá thị trường giảm, giá kích hoạt sẽ được giữ nguyên. Theo đó, giá thị trường biến động cho đến khi giá kích hoạt điều chỉnh và giá thị trường chạm nhau, lệnh sẽ được đẩy vào sàn với giá đặt sẽ được điều chỉnh thêm một lượng bằng giá kích hoạt cuối cùng trừ đi giá kích hoạt ban đầu.

| Thông tin lệnh | Ví dụ |
|--|--|
|  <ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản - Mã CK/ Mã HĐ phái sinh - Loại lệnh: Mặc định là LO - Giá: Hệ thống tự tính dựa trên giá thị trường và khoảng dừng - Giá chênh lệch (-): Giá đặt chênh lệch so với giá kích hoạt lệnh - Khoảng dừng: khoảng xác định giá kích hoạt. |  <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng dừng = 10 - Giá chênh lệch = 2 - $TP = MP - \text{Khoảng dừng}$ → Tại mỗi thời điểm, sẽ tính được TPmax (dựa vào thông tin MP của mã phái sinh và theo công thức trên) - > Phi lệnh vào sàn khi và chỉ khi $MP = TPmax$ (Theo ví dụ trên thì $TPmax = 970$) - Giá đặt lệnh = $TP - \text{Giá chênh lệch} = 970 - 2 = 968$ |